SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001459 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : MẠNG BÌNH CHÂU - QUÁN CƠM GIA ĐÌNH - QL55, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 15/10/2026
Thời gian xét nghiệm : 15/10/2026 - 20/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,54
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,82

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	< 0,0005 (LOQ=0,0005)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do(*)	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,36

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *(*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.*
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001458 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : MẠNG BÌNH CHÂU - CÂY XĂNG HOÀNG GIA - QL55, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 15/10/2026
Thời gian xét nghiệm : 15/10/2026 - 20/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,55
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,42

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do(*)	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,42

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *(*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.*
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001457 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - SUỐI NƯỚC NÓNG BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 15/10/2026
Thời gian xét nghiệm : 15/10/2026 - 20/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,60
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,44

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do(*)	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,70

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *(*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.*
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001120 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - SUỐI NƯỚC NÓNG BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 9/9/2026
Thời gian xét nghiệm : 9/9/2026 - 10/9/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,83
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,52

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,00
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,64

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001121 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI MẠNG BÌNH CHÂU - NOVALAND, ĐƯỜNG VEN BIỂN, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 9/9/2026
Thời gian xét nghiệm : 9/9/2026 - 10/9/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,61
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,47

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,30

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001122 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI MẠNG BÌNH CHÂU - 3649 QL 55, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 9/9/2026
Thời gian xét nghiệm : 9/9/2026 - 10/9/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,60
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,51

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,90
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000983 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 20/08/2026
Thời gian xét nghiệm : 20/08/2026 - 25/08/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,96
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,86
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,90

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000984 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI CÂY XĂNG HOÀNG GIA - - QUỐC LỘ 55, ẤP THÈO NÈO, XÃ HỒ TRÀM
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 20/08/2026
Thời gian xét nghiệm : 20/08/2026 - 25/08/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,82
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,16

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,87
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,60

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000985 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI VĂN PHÒNG TƯ VẤN LÁI XE HOÀNG ANH - SỐ 899, QUỐC LỘ 55, XÃ HỒ TRÀM
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 20/08/2026
Thời gian xét nghiệm : 20/08/2026 - 25/08/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,01
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,14

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,55
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000752 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - XÃ BÌNH CHÂU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/07/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/07/2026 - 15/07/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,91
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,34
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,46
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,60

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 030753 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI QUÁN CƠM GIA ĐÌNH - CẦU NƯỚC MẶN, QUỐC LỘ 55, XÃ BÌNH CHÂU
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/07/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/07/2026 - 15/07/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,78
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,14
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,98
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,30

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 030754 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI MẠNG BÌNH CHÂU - NOVALAND - HỘ DÂN TRẦN QUANG THIỆN, ĐƯỜNG VEN BIỂN, XÃ HỒ TRÀM
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/07/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/07/2026 - 15/07/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,76
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,21
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000611 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - SUỐI NƯỚC NÓNG BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 4/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 4/6/2026 - 12/6/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,36
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,20
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,97
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000612 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI MẠNG BÌNH CHÂU - HD NGUYỄN VĂN MINH, ẤP THÈO NÈO, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 4/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 4/6/2026 - 12/6/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,35
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,19
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000613 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI MẠNG BÌNH CHÂU - HD NGUYỄN VĂN HÙNG, GẦN CHỢ BÌNH CHÂU, QL 55, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 4/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 4/6/2026 - 12/6/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,36
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,19
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000520 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - SUỐI NƯỚC NÓNG BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 18/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 18/05/2026 - 26/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,16
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,25
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,42

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000521 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : MẠNG BÌNH CHÂU - NOVALAND, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 18/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 18/05/2026 - 26/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	**Mùi**	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,16
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,26
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,30

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000522 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : MẠNG BÌNH CHÂU - 3649 QL 55, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 18/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 18/05/2026 - 26/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,05
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,24
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,29

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000377 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - XÃ BÌNH CHÂU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 16/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 16/04/2026 - 23/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,14
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,13
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ = 0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Scanned with CamScanner

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000378 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN VĂN BÌNH - CHỢ BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 16/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 16/04/2026 - 23/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,11
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,16
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,89
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Scanned with CamScanner

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000379 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ ĐẶNG VĂN NAM - ẤP THÈO NÈO, XÃ BÌNH CHÂU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 16/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 16/04/2026 - 23/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,10
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,14
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,89
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Scanned with CamScanner

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000289 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - XÃ BÌNH CHÂU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 12/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 12/03/2026 - 19/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,63
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,23
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,21
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,52

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000290 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN VĂN TUẤN - ẤP THÈO NÈO, XÃ BÌNH CHÂU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 12/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 12/03/2026 - 19/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,58
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,19
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,21
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000291 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN ĐÌNH TÂN - CHỢ BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 12/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 12/03/2026 - 19/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,77
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,19
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000145 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 04/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 04/02/2026 - 12/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,85
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,12
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,37
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,56

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000146 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN ANH TÙNG - ẤP THÈO NÈO, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 04/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 04/02/2026 - 12/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,10
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,15
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,86
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000147 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN VĂN TUẤN - CHỢ BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 04/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 04/02/2026 - 12/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,12
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,15
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,37
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,36

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000073 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC BÌNH CHÂU - XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 22/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 22/01/2026 - 28/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,67
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,12
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,54

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000074 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN VĂN TUẤN - ẤP THÈO NÈO, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1.5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 22/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 22/01/2026 - 28/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,41
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,12
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,04
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,33

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000075 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ ĐẶNG VĂN HOÀN - CHỢ BÌNH CHÂU, XÃ BÌNH CHÂU, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1.5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 22/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 22/01/2026 - 28/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,38
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,16
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,12
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**